

Bản án số: 125/2022/HS-ST

Ngày: 19 - 7 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Huệ

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hoàng Cúc Phương

Bà Tạ Thị Mùa

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Hà Trung Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 122/2022/TLST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 125/2022/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lường Văn P**

Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày: 01/01/1970 tại Điện Biên.

Nơi cư trú: Bản P, xã Th, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa (học vấn): 0/12 (không đi học); Con ông: Lường Văn Kh và bà: Lường Thị Đ (đã chết); Bị cáo có vợ: Lường Thị A và 01 con sinh năm 2004; Tiền án: không, tiền sự: Không. Bị tạm giữ từ ngày 15/02/2022 sau đó bị tạm giam cho đến ngày xét xử. (có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Lường Thị A, sinh năm 1973. Nơi cư trú: Bản P, xã Th, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. (có mặt)

Người phiên dịch cho bà Lường Thị A: Ông Lường Văn V, sinh năm 1969. Nơi cư trú: Bản H, phường H, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 15 phút ngày 15/02/2022, tổ công tác Công an phường Tân Thanh phối hợp với Đội Điều tra tổng hợp Công an thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên làm nhiệm vụ tại khu vực thuộc Tổ dân phố X, phường Th, phát hiện Lường Văn P đang điều khiển xe mô tô BKS 27B1 - 445.xx có biểu hiện nghi vấn phạm tội về ma túy. Tổ công tác yêu cầu dừng xe để kiểm tra, P tự giác khai nhận hiện đang cất giấu ma túy ở giữa khẩu trang đang đeo và cầm của mình. Tổ công tác kiểm tra, P tự nguyện giao nộp 01 gói nhỏ được gói bằng mảnh nilon màu xanh tiếp đến là mảnh nilon màu hồng trong có 06 viên nén màu hồng (trên một mặt của mỗi viên đều có ký hiệu WY). Lường Văn P khai nhận đó là ma túy, P mua về để sử dụng cho bản thân.

Quá trình điều tra Lường Văn P khai nhận: Số ma túy bị thu giữ là do trước đó bị cáo mua của một người phụ nữ không quen biết ở khu vực quốc lộ 12 thuộc xã Th, huyện Đ với giá 200.000 đồng. Sau khi mua được ma túy bị cáo cất giấu ở giữa khẩu trang đang đeo và cầm của mình, đang trên đường tìm chỗ để sử dụng ma túy thì bị phát hiện.

Vật chứng thu giữ gồm: 06 viên nén màu hồng có tổng khối lượng 0,62 gam được gói như trên; 01 xe mô tô biển kiểm soát 27B1 - 445.xx kèm chìa khóa của xe.

Tại bản kết luận giám định số 316/GĐ-PC09 ngày 22/02/2022 Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Khối lượng vật chứng ký hiệu M: 0,62 gam. Mẫu các viên nén màu hồng ký hiệu M gửi giám định là chất ma túy: Loại Methamphetamine. Hoàn lại mẫu vật còn lại sau giám định M: 0,40 gam có biên bản đóng gói, niêm phong và giao nhận lại đối tượng giám định kèm theo.

Tại bản cáo trạng số 69/CT-VKSTPĐBP ngày 30/5/2022 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ đã truy tố bị cáo Lường Văn P về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS: Xử phạt bị cáo từ 15 tháng đến 18 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47/BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106/BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy 0,4 gam Methamphetamine còn lại sau giám định, 01 mảnh nilon màu xanh, 01 mảnh nilon hồng; Tịch thu sung ngân sách nhà nước 1/2 giá trị chiếc xe mô tô BKS 27B1 - 445.xx. Trả lại cho bà Lường Thị A 1/2 giá trị chiếc xe.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

Tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận gì về phần luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ. Bị cáo không bào chữa gì cho hành vi của mình.

Lời nói sau cùng: Bị cáo không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu, Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định chất ma túy niêm phong lại vật chứng, Kết luận giám định... Do đó, có đủ cơ sở khẳng định: Hồi 15 giờ 15 phút ngày 15/02/2022 tại khu vực Tổ dân phố X, phường Th, thành phố Đ, Lường Văn P đã có hành vi cất giấu trái phép trên người 0,62 gam Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý.

[2]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52/BLHS.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS.

Về nhân thân: Bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy từ năm 1999. Do thiếu ý thức tu dưỡng, rèn luyện bản thân nên vẫn sử dụng ma túy cho đến nay, đây cũng là nguyên nhân dẫn đến việc bị cáo phạm tội.

Hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ đề nghị là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, khối lượng ma túy thu giữ của bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Cần thiết phải áp dụng

mức hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian cho bị cáo có thời gian cai nghiện, có ý thức tuân thủ pháp luật.

[3]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249/BLHS thì ngoài hình phạt chính người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng... Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là người nghiện ma túy, không có tài sản gì có giá trị. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo vì bị cáo không có khả năng thi hành.

[4]. Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng:

Đối với 0,62 gam Methamphetamine thu giữ của bị cáo, sau khi gửi toàn bộ để giám định còn lại 0,4 gam là vật Nhà nước cấm tàng trữ; các mảnh nilon là vật dùng gói ma túy không có giá trị, không sử dụng được nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47/BLHS và điểm a, c khoản 2 Điều 106/BLTTHS.

Đối với chiếc xe mô tô thu giữ nhãn hiệu **SYM ELEGANT** biển kiểm soát 27B1 - 445.xx kèm chìa khóa của xe: Quá trình điều tra xác định đây là tài sản chung của vợ chồng bị cáo, vợ bị cáo không biết bị cáo dùng xe vào việc phạm tội. Do đó cần tịch thu $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe, trả lại cho đồng sở hữu $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe theo quy định của pháp luật.

[5]. Các vấn đề khác:

Đối với đối tượng bị cáo khai đã bán ma túy, quá trình điều tra không có cơ sở xác minh làm rõ, Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát không đề cập nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[6]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Cơ quan điều tra Công an thành phố Điện Biên Phủ, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo, người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Cơ quan điều tra Công an thành phố Điện Biên Phủ, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ đều hợp pháp.

[7]. Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố bị cáo Lương Văn P phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Lương Văn P 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (15/02/2022).

2. Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 0,4 gam Methamphetamine vật chứng còn lại sau giám định và 01 mảnh nilon màu hồng, 01 mảnh nilon màu xanh (đã niêm phong).

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước nộp $\frac{1}{2}$ giá trị của chiếc xe mô tô đã qua sử dụng nhãn hiệu SYM ELEGANT, màu sơn: Đen Trắng; số máy: VMSACE-H0516xx; số khung: RLGSC10MHGH0516xx; biển kiểm soát: 27B1-445.xx kèm 01 chìa khóa của xe, không có đăng ký xe kèm theo. Trả lại cho bà Lương Thị A $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe này.

(Vật chứng đã được Công an thành phố Điện Biên Phủ bàn giao sang Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/6/2022).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày tuyên án (19/7/2022).

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có QL, NV liên quan;
- VKSND TP ĐBP;
- VKSND tỉnh ĐB;
- Cơ quan điều tra Công an TP ĐBP
- Cơ quan THAHS TP ĐBP;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Trại tạm giam;
- Sở Tư pháp tỉnh ĐB;
- Chi cục THADS TP ĐBP;
- HS THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Minh Huệ